

## NORASH CREAM

<b>Thành phần:</b>	Oxid kẽm B.P.	7,5 % tl/tl
	Calamine B.P.	1,5 % tl/tl
	Cetrimide B.P.	1,125 % tl/tl
	Dimethicone 20 B.P.C.	20,0 % tl/tl
Trong nền kem thích hợp.		

**Tá dược:** GMS (SE), Cetomacrogol 1000, Cồn Cetostearyl, Methylparaben, Propylparaben, Propylene Glycol, Nước hoa Rose Agra, Nước cất.

### Tác dụng:

**Oxid kẽm** là một chất làm se da nhẹ, và được dùng như là một thuốc bôi tại chỗ để làm dịu và bảo vệ da khi bị trầy xước.

**Calamine** có tác dụng làm se da, chống ngứa và sát trùng nhẹ. Thuốc được dùng trong nhiều loại bệnh da khác nhau như cháy nắng, chàm và mày đay với tác dụng như là một thuốc làm dịu và bảo vệ da.

**Cetrimide** được xem là một chất có "hoạt tính bề mặt". Phân tử cation được thu hút vào tế bào vi khuẩn và được hấp thụ qua màng tế bào. Đây chính là nơi tác dụng chủ yếu của thuốc. Cetrimide được chỉ định dùng làm sạch và sát trùng vết thương, bong và da.

Các **dimethicone** là các chất không thấm nước và có sức căng bề mặt thấp. Các chất này được dùng trong các chế phẩm thoa ngoài tạo thành lớp bảo vệ da chống lại các chất kích thích da có tính tan trong nước. Các loại kem có chứa dimethicone được dùng để phòng ngừa loét do ti đè và hăm lở da. Dimethicone cũng được dùng bôi tại chỗ như là các chất băng vết thương.

**Kem NORASH** là một phối hợp hợp lý giữa oxid kẽm, calamine, cetrimide và dimethicone. Vì NORASH có tất cả các thành phần nêu trên nên thuốc có tác dụng làm se da, chống ngứa, sát trùng và bảo vệ da.

- Chỉ định:**
1. Viêm da tiếp xúc và kích ứng.
  2. Loét do ti đè.
  3. Loét chân ở bệnh nhân tiểu đường.
  4. Bong nhẹ.
  5. Đứt da, vết thương, vết côn trùng chích đốt, nứt nẻ chân tay.
  6. Ngứa không đặc hiệu.
  7. Bảo vệ vết thương sau khi mở thông hói tràng.
  8. Cháy nắng.
  9. Làm giảm triệu chứng ngứa quanh hậu môn ở bệnh nhân trĩ.

**Chống chỉ định:** Mẫn cảm hay dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

**Cách dùng:** Bôi thuốc nhẹ nhàng lên vùng bị tổn thương. Nên dùng nước rửa sạch vùng bị tổn thương trước khi bôi. Nên bôi ít nhất ba lần mỗi ngày hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

**Thận trọng:** Chỉ dùng thoa ngoài. Không nên dùng thuốc quá hạn sử dụng in trên nhãn.

Tránh chạm mắt, rửa sạch ngay bằng nước ấm.

Bệnh nhân nên tham khảo ý kiến thầy thuốc nếu:

- tình trạng bệnh kéo dài hay không cải thiện sau khi dùng thuốc này vài ngày, hoặc khi triệu chứng trở nên nặng hơn, hoặc nổi mẩn đỏ;
- có bất kỳ nghi ngờ hay thắc mắc gì về thuốc này;
- từng bị dị ứng với bất kỳ thuốc bôi nào khác;
- có ý định dùng thuốc thoa ngoài da khác.

Ngừng dùng thuốc này và đến y tế ngay nếu có bất kỳ dấu hiệu của phản ứng dị ứng nào sau đây: phát ban, khó thở, sưng phù mặt, môi, lưỡi hay họng.

**Dùng cho phụ nữ mang thai và đang cho con bú:** Không có báo cáo. Tốt nhất nên tham khảo ý kiến thầy thuốc trước khi thoa thuốc này trên diện rộng hay trong thời gian dài.

**Tác dụng trên khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Không có báo cáo.

**Tác dụng phụ của thuốc:** Hiếm xảy ra các cảm giác ngứa nhẹ, nóng rát hay là châm chích. Có thể có da sậm màu do oxid kẽm không gây hại.

**Tương tác thuốc:** Chưa rõ tương tác của thuốc. Tránh thoa thuốc ngoài da khác lên cùng một chỗ với thuốc này mà chưa tham khảo ý kiến của thầy thuốc.

**Quá liều và điều trị:** Không có dữ liệu báo cáo. Tuy vậy, việc dùng kéo dài có thể làm tăng nguy cơ phản ứng mẩn cảm. Ngừng dùng nếu xảy ra các phản ứng bất lợi. Nuốt lượng lớn thuốc có thể gây đau bụng, buồn nôn, ói mửa và miệng có vị tanh kim loại (do oxid kẽm). Trong trường hợp nuốt phải thuốc này, nên đến ngay phòng cấp cứu của bệnh viện địa phương, đem theo ống thuốc, kể cả khi đã hết thuốc.

**Đóng gói:** Ống tuýp 20 g.

**Điều kiện bảo quản:** Bảo quản dưới 25°C.

**Tiêu chuẩn kỹ thuật:** Tiêu chuẩn Raptakos Brett.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Sau khi mở ống, sử dụng thuốc trong thời hạn ghi trên nhãn.

**Nhà sản xuất:**



RAPTAKOS, BRETT & CO. LTD.

1<sup>st</sup>, Pokhran Road, Thane - 400 606, INDIA.

Tel.: +91 - 22 - 4085 8000. Fax: +91 - 22 - 4085 8010